

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 22 /2017/HSST

Ngày 27/6/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lù Làn Dn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Đăng

2. Ông Đỗ Mạnh Cường

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại Diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2017/HSST ngày 18/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Trừ H (tên gọi khác Lý Chờ H) sinh năm 1972 (không xác định được ngày, tháng sinh) tại huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Số chứng minh thư nhân dân: 063039127; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Đã học lớp xóa mù.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Con ông Lý Khua P - Sinh năm 1937 và bà Thào Thị D - Sinh năm 1947.

Gia đình bị cáo có 12 chị em, bị cáo là con thứ 04.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Tráng Thị C - Sinh năm 1973 và Đinh Thị Ch - Sinh năm 1988 (Đều không có đăng ký kết hôn và không ly hôn)

Bị cáo có 07 người con (Con lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014)

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: Chang A D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 14/7/1975 tại xã Nậm Có, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Bản Thào Xa Chải, xã Nậm Có, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 1/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Con ông: Chang A Ch (đã chết) và bà: Thào Thị G - Sinh năm 1941.

Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ 03.

Bị cáo sống chung như vợ chồng với Lý Thị K - Sinh năm 1980 và Sùng Thị D - Sinh 1977 (Đều không có đăng ký kết hôn và không ly hôn)

Bị cáo có 06 người con (Con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2015)

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Trừ H và Chang A D: Ông Trần Kiên - Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dnh Thị Ch - Sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng Seo Chinh - Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lý Trừ H và Chang A D bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 13/02/2017, tổ công tác Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, phát hiện Lý Trừ H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24 V1 - 111.92 phía

sau chở Chang A D có biểu hiện nghi vấn vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Chang A D đã tự giác giao nộp một ba lô bằng vải màu xanh, bên trong có đựng 03 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen (trọng lượng 2.910,9 gam), Chang A D và Lý Trừ H khai là thuốc phiện đang trên đường vận chuyển đi bán. Quá trình kiểm tra và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang có mời ông Đặng Tài V và ông Bùi Văn L cùng trú tại xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn chứng kiến sự việc. Ngoài ra còn thu giữ của Chang A D và Lý Trừ H 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH biển kiểm soát 24V1 - xxxxx; 02 điện thoại D động; 01 ba lô vải, tiền mặt 9.270.000VNĐ. Vật chứng thu giữ được niêm phong theo đúng quy định pháp luật (BL 02 - 04).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Chang A D và Lý Trừ H, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì khác liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 51/GĐMT ngày 16/2/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định đều là thuốc phiện. Trọng lượng (Khối lượng) trong từng mẫu gửi giám định như sau:

STT	Ký hiệu mẫu gửi giám định		Trọng lượng	Kết luận giám định
01	Gói 1	Cục số 1	155,54 gam	Các mẫu đều là thuốc phiện
		Cục số 2	273, 72 gam	
		Cục số 3	370, 36 gam	
02	Gói 2		500.21 gam	
03	Gói 3		1.611 ,07 gam	
Tổng			2.910, 9 gam	

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Trước ngày bị bắt, khoảng 3 tháng Lý Trừ H lên thành phố Lào Cai chơi và có quen với một người đàn ông tên Th (không biết lai lịch, địa chỉ), Th giới thiệu nhà ở thành phố Lào Cai. Th nói đang cần mua ma túy (thuốc phiện) với số lượng lớn và đặt vấn đề bảo H tìm mua để bán cho Th với giá 50 triệu đồng/01

kg, H đồng ý và cho Th số điện thoại để liên lạc. Ngày 09/02/2017 H gọi điện cho Chang A D nói có người tên Th đặt mua thuốc phiện với số lượng lớn và bảo D đi mua về để cùng H mang bán cho Th kiếm lời, D đồng ý và thỏa thuận là lãi sẽ chia đều cho nhau. Ngày 11/02/2017 D ra chợ Tú Lệ, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái gặp người đàn ông tên T, nhà ở xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. D và T có quen biết nhau từ trước, D đặt vấn đề cần mua thuốc phiện với số lượng lớn, T nói hiện T có 3kg thuốc phiện giá 35 triệu đồng/01 kg, D đồng ý mua nhưng chưa có tiền. T nhất trí là khi nào bán được D mang tiền về trả cho T và hẹn chiều ngày 12/02/2017 giao ma túy tại khu vực đường đi thuộc xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

Chiều ngày 12/02/2017 Chang A D đến điểm hẹn gặp T đưa cho D 01 túi ni lon đựng thuốc phiện, D cầm mở ra kiểm tra thấy bên trong có 03 túi nilon được gói bằng nhiều lớp nilon có màu khác nhau, bên trong là chất nhựa dẻo màu nâu đen rồi gói lại và mang về nhà cất giấu. Khi về nhà D gọi điện cho H thông báo là đã mua được 03 kg thuốc phiện với giá 35 triệu đồng/01 kg và hẹn đến chiều ngày 13/02/2017 H đón D tại khu vực thủy điện Nậm Tha, huyện Văn Bàn để cùng mang đi bán cho Th. Sau đó H điện thoại thông báo cho Th và thống nhất chiều ngày 13/02/2017 sẽ giao nhận ma túy. Khoảng 13 giờ ngày 13/12/2017 D lấy toàn bộ số thuốc phiện trên cho vào một chiếc ba lô vải màu xanh, đeo sau lưng, đi bộ từ nhà đến điểm hẹn. Khoảng 16 giờ cùng ngày H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24V1- 11192 đến đón D, khi gặp D thì H hỏi D là ma túy đâu thì D nói là ma túy để ở trong ba lô đeo sau lưng. D ngồi phía sau xe, khi đến khu vực thủy điện Nậm Tha, huyện Văn Bàn thì gặp Th và một người thanh niên (không quen biết) đi trên một chiếc xe mô tô nhãn hiệu wave không có biển kiểm soát, khi gặp nhau H và người thanh niên đứng ở trên đường còn D và Th xuống khu vực dưới đường để xem ma túy và tiền. Xem xong Th không nhận ma túy ngay mà yêu cầu mang đến khu vực thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để giao nhận. Th điều khiển xe mô tô chở người thanh niên dẫn đường đi trước còn H điều khiển xe chở D đem ba lô ma túy đi sau. Khi đến thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Cáo trạng số 16 /KSĐT - MT ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lý Trừ H và Chang A D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 194 khoản 3 điểm a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại Dện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và kết luận như sau:

Về vai trò: Lý Trừ H là người trực tiếp bảo D đi tìm mua thuốc phiện rồi cho D số điện thoại của Th là người mua thuốc phiện và sau đó lại cùng D mang thuốc phiện đi bán. Bị cáo Chang A D tuy bị H rủ rê cùng thực hiện tội phạm nhưng quá trình thực hiện tội phạm thì D là người thực hành rất tích cực, là người trực tiếp đi mua và vận chuyển ma túy cùng với H mang đi bán. Vì vậy cả hai bị cáo đều có vai trò là người thực hành trong vụ án.

Quá trình điều tra các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên cần áp dụng cho các bị cáo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lý Trừ H (tên gọi khác: Lý Chờ H) và Chang A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 194 khoản 3 điểm a và khoản 5; Điều 20; Điều 53; Điều 46 Khoản 1 Điểm p của Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lý Trừ H (Tên gọi khác: Lý Chờ H) mức án 16 (Mười sáu) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù.

Xử phạt bị cáo Chang A D mức án 16 (Mười sáu) năm đến 17 (Mười bảy) năm tù.

Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong chứa 2678,33 gam thuốc phiện;
- Tịch thu sung Quỹ nhà nước: ½ trị giá chiếc xe mô tô của H và 02 điện thoại D động của H và D;
- Trả lại cho: Dnh Thị Ch: ½ trị giá chiếc xe máy
- Tạm giữ :7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) thu của Lý Chờ H và 1.770.000đ (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu của Chang A D để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo: Nhất trí với ý kiến của đại Dện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật. Tuy nhiên mức án đại Diện viện

kiểm sát đề nghị là quá cao bởi vì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa lại không được đi học văn hóa; Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mỗi bị cáo 15 (Mười lăm năm tù) và không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với số tiền và chiếc xe máy cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo là tài sản chung của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho vợ bị cáo để về nuôi con vì gia đình các bị cáo rất nghèo lại đông con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn Dện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho các bị cáo và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Trừ H và Chang A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lý Trừ H và Chang A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 khoản 3 điểm a Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lý Trừ H là người khởi xướng: Sau khi được Th hỏi mua thuốc phiện thì H đã bảo D đi tìm mua thuốc phiện rồi cho D số điện thoại của Th là người mua thuốc phiện và sau đó lại cùng D mang thuốc phiện đi bán nên H là người giữ vai trò chính trong vụ án.

Chang A D là người thực hành rất tích cực: Sau khi được H cho biết có người tên Th cần mua thuốc phiện và H cho số điện thoại của Th thì D tự liên hệ với người bán và người mua thuốc phiện, sau khi mua được thuốc phiện thì D lại điện cho H đến đón để đưa thuốc phiện đi bán nên D giữ vai trò sau H.

Các bị cáo Lý Trừ H và Chang A D đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ thuốc phiện là chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Nhưng do háo lợi nên sau khi H gặp Th và được Th cho biết là Th cần mua một lượng thuốc phiện lớn nên ngày 09/02/2017 H đã gọi điện cho Chang A D nói với D đi tìm mua thuốc phiện để mang đi bán, sau khi D

mua được thuốc phiện thì ngày 13/02/2017 Lý Trừ H và Chang A D đã cùng nhau mang 2.910,9 gam thuốc phiện đi để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt và mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho các bị cáo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

Tại bút lục số 59 và 60, biên bản xác minh ngày 18 và 20/4/2017 chính quyền địa phương cung cấp: Các bị cáo Lý Trừ H và Chang A D đều không có tài sản gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về nguồn gốc 2.910,9 gam thuốc phiện bị thu giữ, bị cáo Chang A D khai là thuốc phiện của một người tên T, nhà ở xã Nậm Khắt, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái bán cho D. Nhưng tại bút lục số 58, biên bản xác minh ngày 14/02/2017 Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa phương không có đối tượng nào có nhân thân, lai lịch như trên. Do vậy không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ về nguồn gốc ma túy về người đàn ông tên T.

Liên quan trong vụ án này còn đối tượng tên là Th và người thanh niên đi cùng Th để mua thuốc phiện, các bị cáo đều khai không biết rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Vật chứng vụ án: Tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự gồm có:

1. Thuốc phiện: 2678,33 gam (*Hai nghìn sáu trăm bảy tám phẩy ba mươi ba*) gam, được niêm phong bằng một hộp niêm phong, bên ngoài được dán bằng giấy trắng, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của các bên giao nhận, đối tượng bị bắt và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Một mặt của hộp niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Chang A D và Lý Trừ H (tên gọi khác Lý Chờ H) có

hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại thôn Khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”.

2. 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, số khung 181243, số máy: 181243, biển kiểm soát 24V1-xxxxx.

3. 01 (Một) điện thoại D động nhãn hiệu Xphone màu đen, số Imei: 356281072268481 và 356281072268499, máy đã qua sử dụng.

4. 01 (Một) điện thoại D động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, số Imei: 867900019924524 và 867900019924532, máy đã qua sử dụng.

5. Tiền ngân hàng Việt Nam: 9.270.000đ (*Chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ 2678,33 gam thuốc phiện sau trích mẫu là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu DETECH sơn màu đen, số khung 181243, số máy 181243, biển kiểm soát 24 V1 – xxxxx thu giữ của bị cáo Lý Trừ H. Tại bút lục số 64 biên bản xác minh ngày 20/02/2017 thể hiện chiếc xe này mang tên Lý Trừ H. Tuy nhiên tại bút lục số 141 thì Đinh Thị Ch khai tiền mua xe máy là do H và Chư lao động tích cóp được để mua và khi H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội thì Chư không biết. Do đó chỉ tuyên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe để sung quỹ nhà nước, còn lại $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe thì trả lại cho chị Đinh Thị Ch.

Đối với chiếc điện thoại D động nhãn hiệu Xphone màu đen thu của bị cáo D và chiếc điện thoại D động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen thu của bị cáo H. Cả 02 chiếc điện thoại này các bị cáo đều sử dụng liên lạc trong việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 9.270.000đ (*Chín triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó có 1.770.000đ (*Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền thu giữ của Chang A D, D khai là tiền riêng của D.

Số tiền 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của Lý Trừ H, tại bút lục số 113, 125 và 141 Lý Trừ H và Đinh Thị Ch đều khai đó là tiền do vợ chồng lao động mà có, nhưng do ở nhà không có tủ để cất tiền do sợ mất nên H phải mang đi theo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền thu giữ của D không phải là tiền do phạm tội mà có và đây là tài sản riêng của D nên cần tuyên trả cho D.

Đối với số tiền thu giữ của H, đây là tài sản chung của H và Đinh Thị Ch nên cần tuyên trả lại cho bị cáo H và chị Đinh Thị Ch mỗi người hưởng một nửa. Tại phiên tòa bị cáo H cho rằng hiện nay bị cáo phạm tội nên còn phải đi chấp hành án, hiện nay ở nhà chỉ có một mình Đinh Thị Ch phải nuôi 03 con nhỏ nên bị cáo H nhất trí đề nghị Hội đồng xét xử giao lại toàn bộ số tiền của bị cáo cho Đinh Thị Ch quản lý và sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của bị cáo H là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

Tuy nhiên do các bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí nên cần tạm giữ của mỗi bị cáo số tiền là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) trong số tiền các bị cáo đã bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lý Trừ H và Chang A D phải chịu tiền án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lý Trừ H (Tên gọi khác: Lý Chờ H) và Chang A D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng Điều 194 khoản 3 điểm a; Điều 20; Điều 53 và Điều 46 khoản 1 điểm p Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lý Trừ H (Tên gọi khác: Lý Chờ H) 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/02/2017.

- Xử phạt bị cáo Chang A D 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/02/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2678,33 (Hai nghìn sáu trăm bảy tám phẩy ba mươi ba) gam thuốc phiện, được niêm phong bằng một hộp niêm phong, bên ngoài được dán bằng giấy trắng, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của các bên giao nhận, đối tượng bị bắt và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Lào Cai. Một mặt của hộp niêm phong ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Chang A D và Lý Trừ H (tên gọi khác Lý Chờ H) có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 13 tháng 02 năm 2017 tại thôn khe Păn, xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai”.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: ½ trị giá chiếc xe xe mô tô nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, số khung 181243, số máy: 181243, biển kiểm soát 24 V1-xxxxx mang tên Lý Trừ H; 01 (Một) điện thoại D động nhãn hiệu Xphone màu đen, số Imei: 356281072268481 và 356281072268499, máy đã qua sử dụng thu của bị cáo D và 01 (Một) điện thoại D động nhãn hiệu Nokia màu đỏ đen, số Imei: 867900019924524 và 867900019924532, máy đã qua sử dụng thu của bị cáo H.

- Trả lại cho:

+ Dinh Thị Ch: ½ trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu DETECH, sơn màu đen, số khung 181243, số máy: 181243, biển kiểm soát 24 V1 – xxxxx mang tên Lý Trừ H và 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

+ Chang A D 1.570.000đ (Một triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tạm giữ của mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong số tiền đã bị thu giữ để đảm bảo thi hành án .

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Lý Trừ H và Chang A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Đăng

Đỗ Mạnh Cường

Lù Làn Dn

Nơi nhận:

- TAND CC 01 ;
- VKSND tỉnh 02;
- Công an tỉnh 01;
- Trại giam 02;
- Bị cáo 02;
- NBC 01; NLQ 01;
- Sở Tư pháp 01;
- THA 05;
- Lưu HS 01; AV 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lù Làn Dn